

Bài 56. Tuyến yên, tuyến giáp

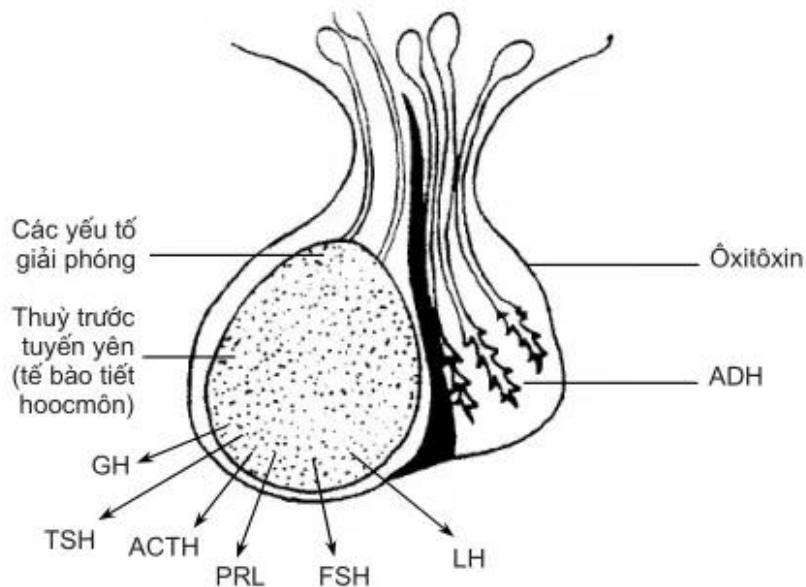
I – MỤC TIÊU

- Xác định được vị trí, cấu tạo chức năng của tuyến yên.
- Nêu rõ được vị trí và chức năng của tuyến giáp.
- Xác định rõ mối quan hệ nhân quả giữa hoạt động của các tuyến với các bệnh do hoocmôn của các tuyến đó tiết ra quá ít hoặc quá nhiều.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Mối quan hệ giữa thần kinh và các tuyến nội tiết.

Tuyến yên là một tuyến quan trọng, giữ vai trò chỉ đạo hoạt động của hầu hết các tuyến nội tiết khác nhờ các hoocmôn do tuyến yên tiết ra, đồng thời tuyến yên còn tiết ra các hoocmôn có ảnh hưởng trực tiếp lên sự co thắt cơ tử cung, lên sự điều hoà hoạt động bài tiết nước tiểu của thận như trình bày trong bảng 56 – 1 SGK. Hoocmôn tăng trưởng (GH) tác dụng trực tiếp lên sự phát triển của sụn, xương và cơ bắp, đặc biệt là ở lứa tuổi vị thành niên, hoặc tác dụng thông qua gan để tạo ra somatomedin có tác dụng kéo dài gấp 60 lần so với GH.



Hình 56 – 1. Ảnh hưởng của thần kinh vùng dưới đồi lên hoạt động của tuyến yên

Tuy nhiên, hoạt động tiết của các *tế bào tuyến thuộc thùy trước tuyến yên lại chịu sự điều khiển của các neuron thuộc vùng dưới đồi*. Thùy sau tuyến yên là *thùy thần kinh*. Các hoocmôn của thùy sau là do chính các neuron từ vùng dưới đồi tiết ra bao gồm hoocmôn chống đái tháo nhạt (ADH) và ôxitôxin (OT).

Như vậy, thần kinh có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp lên sự tiết các hoocmôn.

2. Cả hai bệnh bướu cổ và bướu cổ lồi mắt đều do sự tăng cường hoạt động của tuyến yên nhưng ở bệnh bướu cổ là do thiếu iốt trong khẩu phần ăn hàng ngày nên tuyến không tiết ra tirôxin, vùng dưới đồi và tuyến yên nhận được thông báo ngược về nồng độ tirôxin thấp trong máu đã tiết hoocmôn tăng cường hoạt động của tuyến giáp. Tình trạng này dẫn tới hiện tượng phì đại tuyến.

Còn bệnh bướu cổ lồi mắt còn gọi là bệnh bazôđô do rối loạn hoạt động của tuyến (gây nên do khả năng tự miễn của cơ thể, tạo ra *một chất giống TSH của tuyến yên làm tăng cường tiết tirôxin*).

3. Về phương pháp dạy các bài thuộc chương này chủ yếu là giảng giải – minh hoạ (theo kiểu thông báo) vì các kiến thức hầu hết là mới, học sinh chưa có kiến thức đủ để có thể tham gia các hoạt động tìm tòi, các hoạt động phần lớn là nghiên cứu tài liệu (SGK) và tìm ra các kiến thức mấu chốt hoặc hệ thống hoá kiến thức.

III – PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

Phóng to bảng 56 – 1 SGK và hình 56 – 1 → 3 SGK và hình 55 – 3 SGK.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

Mở bài : Có thể vào bài một cách trực tiếp và nêu rõ mục tiêu của bài.

Hoạt động 1 : Tìm hiểu vị trí, cấu tạo và chức năng của tuyến yên

Đề nghị từng học sinh nghiên cứu mục I SGK kết hợp với hình 55 – 3 SGK trong bài trước để chuẩn bị trả lời các câu hỏi :

- Vị trí của tuyến yên ?
- Tuyến yên gồm những thùy nào ?
- Chức năng của mỗi thùy là gì ?

Sau đó trao đổi nhóm để chuẩn bị trình bày trước lớp.

Chỉ định 1 nhóm cử đại diện trình bày ý kiến của nhóm theo các câu hỏi trên. Chỉ định 1 – 2 nhóm khác bổ sung.

Giáo viên nhận xét và kết luận (có thể nêu thêm những ý cơ bản trong mục II phần thông tin bổ sung ở SGK).

Chuyển sang mục II của bài. Giáo viên thông báo về vị trí và chức năng của tuyến giáp và cho học sinh tiến hành hoạt động 2.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu vai trò của hoocmôn tuyến giáp

Học sinh thảo luận nhóm về ý nghĩa của cuộc vận động "toàn dân dùng muối iốt" dựa vào thông tin giáo viên đã cung cấp, vào các thông tin thu lượm được trên báo, đài về cuộc vận động này kết hợp với nghiên cứu của mục II – 1 SGK.

Chỉ định 1 – 2 nhóm cử đại diện trình bày ý kiến của nhóm về vấn đề đặt ra. Các nhóm khác bổ sung, hoàn chỉnh.

Giáo viên nhận xét và kết luận :

Giáo viên có thể trình bày thêm về bệnh bướu cổ do thiếu iốt qua sơ đồ vai trò của tuyến yên trong điều hoà hoạt động của tuyến giáp ; đồng thời trình bày nội dung của mục II – 2 SGK (bệnh bướu cổ lồi mắt) và vai trò của canxitônin do tuyến giáp tiết ra trong sự điều hoà lượng canxi và phôtpho trong máu.



Hình 56 – 2. Vai trò của tuyến yên đối với hoạt động của tuyến giáp

TSH : hoocmôn kích thích hoạt động của tuyến giáp ; TH : hoocmôn tuyến giáp ; dấu (+) kích thích ; dấu (-) kìm hãm.

Hoạt động 3 : Củng cố toàn bài

Chỉ định 1 – 2 học sinh nêu kết luận về chức năng của tuyến yên và tuyến giáp (học sinh có thể nêu lại tỉ mỉ theo nội dung trình bày trong bài).

Giáo viên giúp các em nêu kết luận khái quát về vai trò của mỗi tuyến và cuối cùng chỉ định 1 học sinh đọc to kết luận trong khung cần ghi nhớ trước toàn lớp.

V – GỢI Ý ĐÁP ÁN CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu 1. Dựa vào kiến thức của bài 55 để xác định vị trí của các tuyến ở cột 3.

Dựa vào các kết luận ghi trong khung để hoàn thành cột 4.

Câu 2. Dựa vào nội dung ở mục II SGK

(Có thể sử dụng nội dung 2 trong phần thông tin bổ sung để trình bày rõ hơn cho đối tượng học sinh khá).